TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ CAM RANH** **TỈNH KHÁNH HÒA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc**
Số:17/2025/QĐST- HNGĐ	*Cam Ranh, ngày 08 tháng 4 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số: 52/2025/TLST/HNGĐ ngày 21 tháng 3 năm 2024 giữa:

- Nguyên đơn: Bà Katơr Thị N, sinh năm: 1995

Nơi cư trú: Thôn M, xã P, huyện B, tỉnh Ninh Thuận .

- Bị đơn: Ông Mang B, sinh năm: 1992

Nơi cư trú: Thôn T, xã C, thành phố C, tỉnh Khánh Hòa.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 01 tháng 4 năm 2025.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 01 tháng 4 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn giữa bà Katơr Thị N và ông Mang B.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1 Về con chung: Bà Katơr Thị N được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục 03 (ba) con chung là Mang Thị Ngọc Á sinh ngày 03/12/2012, Mang Thị Trà M sinh ngày 05/11/2014, Mang Thị Hồng N1 sinh ngày 20/12/2017.

Ông Mang B cấp dưỡng nuôi 03 con chung mỗi tháng 3.000.000 đồng, cụ thể mỗi cháu 1.000.000 đồng/tháng. Thời gian cấp dưỡng từ tháng 5 năm 2025 đến khi các con lần lượt đủ 18 tuổi.

Vì lợi ích của con, khi cần thiết các bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con, cấp dưỡng nuôi con. Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

*Quy định chung:

Kể từ ngày bà Katơr Thị N có đơn yêu cầu thi hành án về khoản tiền cấp dưỡng nuôi con, nếu ông Mang B không tự nguyện thi hành thì hàng tháng phải chịu thêm khoản tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

2.2 Về tài sản chung: Bà Katơr Thị N và ông Mang B không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.3 Về án phí: Bà Katơr Thị N thuộc trường hợp là người đồng bào dân tộc thiểu số sống ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn nên được miễn nộp tiền án phí theo quy định điểm đ khoản 1 Điều 12 và khoản 6 Điều 15 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Ông Mang B phải nộp 75.000 đồng (bảy mươi lăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn và 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí về cấp dưỡng nuôi con. Tổng cộng: ông Mang B phải nộp 225.000 đồng (hai trăm hai mươi lăm nghìn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND TP Cam Ranh;
- Chi cục THADS TP Cam Ranh;
- UBND xã Phước Thành
(Số 28, quyển số 01
ngày 15/10/2013);
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, án văn.

THẨM PHÁN

Dương Thị Vân